

*

Số 461-BC/ĐU

Bình Lư, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Công văn số 16-CV/CQTTBCĐ, ngày 22/6/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về việc xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Lư báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xây dựng, ban hành các kế hoạch (*Kế hoạch số 51-KH/ĐU, ngày 25/01/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 104-KH/ĐU, ngày 25/5/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (thay thế Kế hoạch số 51-KH/ĐU); Kế hoạch số 50-KH/ĐU, ngày 12/01/2026 về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã Bình Lư*) và các văn bản triển khai thực Nghị quyết 57-NQ/TW¹ phù hợp với thực tiễn địa phương. Quan tâm kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo xã, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ (*Quyết định số 201-QĐ/ĐU, ngày 04/02/2026, Quyết định số 275-QĐ/ĐU, ngày 26/5/2026 về kiện toàn Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57-NQ/TW; Quyết định số 188-QĐ/ĐU, ngày 26/01/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Công tác truyền thông xã Bình Lư*). Định kỳ hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Chỉ đạo UBND, Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW xã ban hành các

¹ Công văn số 348-CV/ĐU, ngày 07/01/2026 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ, ngày 29/12/2025; Công văn số 350-CV/ĐU, ngày 08/01/2026 về việc triển khai Đề án thực hiện thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; Công văn số 374-CV/ĐU, ngày 19/01/2026 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW; Công văn số 458-CV/ĐU, ngày 25/02/2026 về việc chủ động phát hiện và triển khai sáng kiến, mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

Đề án, Kế hoạch² đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất nông, lâm nghiệp; khuyến khích người dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật, sử dụng các nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ nông sản, phát triển sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của địa phương; quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng Internet tại các cơ quan, đơn vị; từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn. Lãnh đạo bảo đảm an toàn, an ninh mạng; nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống các hành vi lợi dụng không gian mạng.

2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức

Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh và Đảng ủy xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số và phục vụ người dân. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện của địa phương như: Tổ chức hội nghị học tập, quán triệt; lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, họp bản; phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã, mạng xã hội, tuyên truyền trực quan; xây dựng tin, bài giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo, điển hình trong chuyển đổi số, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số", hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử, các nền tảng số và kỹ năng số cơ bản; cán bộ, đảng viên nêu gương trong ứng dụng công nghệ số, sử dụng các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong xử lý công việc. Đồng thời lồng ghép nội dung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại địa phương nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

3. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao

3.1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

² Đề án số 1056/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Bình Lư Chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm là xây dựng chính quyền, công dân số, hướng tới hình thành Trung tâm giám sát và điều hành thông minh (IOC Bình Lư); Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã Bình Lư Chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm là xây dựng chính quyền, công dân số, hướng tới hình thành Trung tâm giám sát và điều hành thông minh (IOC Bình Lư). Kế hoạch số 02/KH-BCĐ, ngày 10/01/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị năm 2026.

Đảng ủy đã ban hành các kế hoạch, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số³; thường xuyên rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Các thành viên Ban Chỉ đạo xã đã phát huy vai trò, trách nhiệm theo lĩnh vực được phân công, kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện Nghị quyết trên địa bàn.

3.2. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

3.2.1. Về công nghệ chiến lược

Do điều kiện thực tiễn của địa phương, xã chưa có nhiệm vụ triển khai các công nghệ chiến lược. Xã tập trung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công nghệ chiến lược đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

3.2.2. Về năng lực các cơ sở đào tạo, nghiên cứu (viện, trường, phòng thí nghiệm, các trung tâm sáng tạo)

Trên địa bàn xã không có các viện nghiên cứu, trường đại học, phòng thí nghiệm hoặc trung tâm sáng tạo.

Các trường học trên địa bàn từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, góp phần nâng cao năng lực tiếp cận khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tại địa phương.

3.2.3. Về phát triển tổ chức khoa học và công nghệ

Trên địa bàn xã hiện chưa có tổ chức khoa học và công nghệ chuyên trách; khuyến khích thành lập, duy trì các câu lạc bộ, tổ hợp tác, hợp tác xã, để ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất; phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên y tế, đoàn viên, hội viên trong việc nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng thời, xã tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc triển khai các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, tạo nền tảng cho việc phát triển các hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

³ Nghị quyết số 05-NQ/ĐU, ngày 24/11/2025 về “Chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm xây dựng chính quyền số, công dân số, hướng tới hình thành, vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh (IOC Bình Lư)”.

3.2.4. *Về hiện trạng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia:* Hiện tại trên địa bàn xã Bình Lư chưa có các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

3.2.5. *Về phát triển doanh nghiệp KH, CN, ĐMST*

Xã chưa có doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đã tích cực phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, thanh toán số và các nền tảng số phục vụ đời sống.

Các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục duy trì, nâng cấp hạ tầng mạng viễn thông, internet, góp phần nâng cao chất lượng kết nối, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương. Thông qua sự phối hợp này, nhận thức và kỹ năng số của cán bộ, công chức và Nhân dân từng bước được nâng lên, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

3.2.6. *Về triển khai Công sáng kiến, giải pháp và Sàn giao dịch khoa học, công nghệ*

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức về mục đích, ý nghĩa của Công sáng kiến, giải pháp và Sàn giao dịch khoa học, công nghệ; khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, đề xuất các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn và cải cách hành chính.

Xã chưa có hoạt động khai thác, giao dịch công nghệ trên Sàn giao dịch khoa học, công nghệ.

3.2.7. *Về đổi mới sáng tạo*

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò của đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất các sáng kiến, giải pháp cải tiến quy trình làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc và phục vụ người dân.

3.2.8. *Về thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà*

Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài địa phương nhằm hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế như: sản xuất nông nghiệp hàng hóa, dược liệu, cây ăn quả, chăn nuôi và phát triển du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Phối hợp hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất tiếp cận các chương trình về đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu, phát triển sản phẩm OCOP, mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua các nền tảng thương mại điện tử.

Thành lập Ban Đồng hành cùng doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, tiếp cận thông tin, quỹ đất, cơ chế hỗ trợ để thu hút doanh nghiệp,

hợp tác xã đầu tư vào địa bàn; quan tâm tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân; khuyến khích doanh nghiệp đồng hành với địa phương, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập cho người dân.

3.3. Về chuyển đổi số

3.3.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị

100% văn bản chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, HĐND, UBND xã được ban hành, lưu trữ và gửi nhận (Trừ các văn bản mật) trên Hệ thống điều hành tác nghiệp và hệ thống quản lý văn bản điện tử (iOffice), hạn chế văn bản giấy.

100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số, hộp thư công vụ, phần mềm điều hành công việc trong trao đổi, xử lý hồ sơ, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí.

Tăng cường ứng dụng AI (ChatGPT, Copilot...) trong soạn thảo văn bản, xây dựng giáo án giảng dạy, xây dựng kế hoạch, đề án, báo cáo giúp nâng cao chất lượng nội dung và rút ngắn thời gian xử lý công việc.

Đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, xây dựng mô hình “Tuyên truyền chuyển đổi số qua mạng xã hội”, đăng tải clip ngắn, hướng dẫn sử dụng ứng dụng số (VNID, VNPost, Smart Banking...).

Điểm nổi bật, thành công của cuộc bầu cử Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đã chứng minh rõ sự hiệu quả của ứng dụng công nghệ số. Việc rà soát danh sách cử tri, thông tin tuyên truyền qua các nhóm Zalo và việc truyền tin, báo cáo tiến độ bầu cử được thực hiện nhanh chóng, chính xác nhờ hạ tầng viễn thông vững chắc đã được xây dựng theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW.

3.3.2. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong kinh tế

a. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp: Áp dụng quy trình chăn nuôi hữu cơ, xử lý chất thải bằng men vi sinh, sử dụng cảm biến nhiệt độ chuồng trại để kiểm soát dịch bệnh. Phương thức sản xuất tiếp tục chuyển đổi sang hướng tập trung, trang trại gắn với an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Một số hộ ở bản Tân Bình, Hưng Bình, Nà Đa... đã sử dụng camera giám sát chuồng trại qua điện thoại, giúp tiết kiệm nhân công, giảm rủi ro.

b. Đổi mới sáng tạo trong kinh tế nông thôn và du lịch cộng đồng

Xã Bình Lư có tiềm năng du lịch sinh thái, văn hóa dân tộc Thái, Dao, Mông... Đảng ủy xã khuyến khích các hộ kinh doanh du lịch, homestay ứng dụng công nghệ truyền thông, quảng bá sản phẩm qua nền tảng mạng xã hội (Facebook, TikTok, Zalo, Google Maps).

Tăng cường hướng dẫn quay video, dựng clip giới thiệu văn hoá, đời sống sinh hoạt tại các bản du lịch cộng đồng, di tích thắng cảnh, sản phẩm OCOP, trải nghiệm ẩm thực, nghề dệt thổ cẩm, thu hút khách du lịch, nâng cao thu nhập.

Các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ từng bước sử dụng mã QR để giới thiệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, đặc biệt là Miến dong Bình Lư, gạo Sóng Cù, mật ong rừng, thổ cẩm và dược liệu bản địa.

Một số hộ dân mạnh dạn bán hàng trực tuyến trên Zalo, Shopee, TikTok Shop, giúp mở rộng thị trường tiêu thụ, không phụ thuộc vào thương lái trung gian.

c. Tăng cường thương mại điện tử

Tiếp tục thể hiện vai trò của nhóm “Bình Lư Digital” để trao đổi, chia sẻ thông tin, hướng dẫn và phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số; trong thời gian qua, nhóm “Bình Lư Digital” đã hướng dẫn người dân đăng ký gian hàng điện tử trên sàn thương mại điện tử, tạo bước chuyển rõ nét trong tiêu thụ nông sản địa phương tại các buổi megalive trực tiếp có giá trị hiệu ứng rõ nét trên không gian mạng và trên các sàn thương mại điện tử.

3.4. Về dữ liệu, nền tảng số

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hộp thư công vụ, chữ ký số và các phần mềm dùng chung trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác gửi, nhận, xử lý văn bản điện tử được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và cải cách hành chính.

Dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước từng bước được số hóa, cập nhật và khai thác hiệu quả trên các hệ thống thông tin chuyên ngành. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan được thực hiện theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, xã duy trì hiệu quả các nền tảng số phục vụ công tác tuyên truyền, trao đổi thông tin và tương tác với người dân thông qua trang fanpage, website Cổng thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, các nhóm Zalo cộng đồng và các nền tảng số khác, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

35/35 bản có internet cáp quang, 100% không còn vùng lờm sóng, mạng 4G, 5G phủ rộng đáp ứng nhu cầu truy cập. Trang bị chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Công tác quản lý, sử dụng chữ ký số được thực hiện chặt chẽ; chỉ đạo rà soát, đăng ký cấp bổ sung thiết bị Token chữ ký số cho cán bộ, công chức nhằm phục vụ nhiệm vụ chuyên môn. Tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai

Châu và Công ty Công nghệ Kỷ Nguyên mới triển khai thí điểm 04 nhóm mô hình tại xã⁴, tiến độ cơ bản theo kế hoạch đề ra (*đã hoàn thành việc lắp camera tại các điểm, đang tiến hành thu âm tiếng dân tộc tại 02 trường phổ thông Dân tộc nội trú THPT Tam Đường và THPT Bình Lư*). Ngày 17/4/2026 đã tiến hành chạy Demo Trung tâm điều hành thông minh cấp xã (IOC xã) và Bot trợ lý ảo phục vụ người dân và cơ quan nhà nước.

3.5. Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân trên địa bàn, ngày càng khẳng định vai trò là "cánh tay nối dài" của chính quyền, là nơi người dân trực tiếp thực hiện các Thủ tục hành chính.x

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến 6 tháng đầu năm 2026:

- Tổng số TTHC: 282 thủ tục; số lượng TTHC trực tuyến toàn trình: 133 thủ tục, một phần, trực tiếp: 100 thủ tục; số TTHC không trực tuyến 49.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận theo kỳ báo cáo trong 6 tháng: 1956 hồ sơ, trong đó lũy kế: 24 hồ sơ. Số lượng hồ sơ trực tuyến: 1828/1932 hồ sơ, tỷ lệ 99,79%. Số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình 661/661 hồ sơ, tỷ lệ 100%

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được bố trí khang trang, khoa học, nghiêm túc đầy đủ quy trình, thời gian, thành phần hồ sơ của từng thủ tục, giúp người dân dễ dàng tra cứu và thực hiện. Cán bộ, công chức được phân công làm việc tại bộ phận đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, có thái độ tận tình, chu đáo, hướng dẫn người dân đầy đủ, đúng quy định, thể hiện rõ tinh thần “lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng phục vụ”.

3.6. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

Trong 6 tháng đầu năm 2026, xã chưa được bố trí nguồn kinh phí riêng để thực

⁴ Nhóm 1. Triển khai NLP ngôn ngữ đồng bào dân tộc (lựa chọn 03 ngôn ngữ). Mục tiêu: Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, dịch vụ công, tuyên truyền chính sách bằng ngôn ngữ quen thuộc; giảm rào cản ngôn ngữ ở vùng sâu vùng xa.

Nhóm 2. Bot trợ lý ảo phục vụ người dân và cơ quan nhà nước. Mục tiêu: Tạo một “kênh một cửa thông minh” hỗ trợ 24/7: hỏi - đáp thủ tục, tư vấn chính sách, tuyên truyền nội dung nhà nước; giảm tải quầy, tổng đài, cán bộ tuyến đầu.

Nhóm 3: Trung tâm điều hành thông minh cấp xã (IOC xã) - giám sát camera và báo cáo chỉ số. Mục tiêu: Hình thành năng lực điều hành theo dữ liệu tại cấp xã: giám sát - cảnh báo - tổng hợp báo cáo nhanh, phục vụ lãnh đạo xã và liên thông báo cáo lên tỉnh.

Nhóm 4. Công nghệ quản lý & truyền thông - thương mại đặc sản. Mục tiêu: Tăng năng lực quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc; đồng thời tạo kênh truyền thông - bán hàng hiện đại cho đặc sản (ví dụ: sâm, chè, dược liệu, nông sản OCOP...).

hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Các hoạt động triển khai chủ yếu được lồng ghép trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và sử dụng hạ tầng, trang thiết bị hiện có.

Xã đã chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và các cơ quan chuyên môn cấp trên để tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, hạ tầng, góp phần duy trì, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

3.7. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Quan tâm cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng chữ ký số, quản lý văn bản điện tử, khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin mạng. Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước nâng cao kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Xã tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt và sử dụng các nền tảng số, góp phần nâng cao kỹ năng số cho cộng đồng. Đồng thời khuyến khích cán bộ, công chức chủ động nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp số nhằm nâng cao hiệu quả công việc, cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xã tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, góp phần nâng cao trình độ sản xuất cho người dân, từng bước thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển kinh tế địa phương.

3.8. Tình hình hợp tác trong và ngoài nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong 6 tháng đầu năm 2026, xã Bình Lư chưa có hoạt động hợp tác quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đối với hợp tác trong nước, xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số, duy trì và nâng cấp hạ tầng viễn thông, internet phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và nhu cầu của Nhân dân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Ban Thường vụ Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, xây dựng kế hoạch và triển khai các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Kiện toàn Ban Chỉ đạo xã, xây dựng kế

hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số, phần mềm dùng chung trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Công tác phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, bản được tăng cường; tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, tham gia thực hiện chuyển đổi số. Đội ngũ cán bộ, công chức xã từng bước nâng cao kỹ năng số, chủ động ứng dụng công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xử lý công việc trên môi trường điện tử. Nhân dân từng bước tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích công nghệ trong đời sống, góp phần thúc đẩy xây dựng chính quyền số, xã hội số tại địa phương.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Nguồn kinh phí ổn định để bảo trì, nâng cấp thiết bị, phần mềm và hệ thống bảo mật dữ liệu còn hạn chế.

- Hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng chưa cao, đến nay chưa có nhiều sản phẩm cụ thể; việc hướng dẫn người dân thiếu tính trực quan.

- Công tác tuyên truyền ở một số bản còn hình thức, chưa gắn với nhu cầu thực tế của từng nhóm đối tượng (nông dân, tiểu thương, thanh niên...).

2.2. Nguyên nhân

** Nguyên nhân khách quan:*

Nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế; kinh phí bố trí cho việc duy trì, bảo trì, nâng cấp trang thiết bị, phần mềm, bảo đảm an toàn thông tin và hạ tầng số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tế.

Chuyển đổi số là lĩnh vực mới, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng công nghệ cao; trong khi trình độ tiếp cận, sử dụng công nghệ số của một bộ phận cán bộ cơ sở và người dân chưa đồng đều, nhất là tại các bản vùng khó khăn.

Thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng chủ yếu là cán bộ bán chuyên trách, trưởng bản và lực lượng kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn người dân còn hạn chế; kỹ năng số, phương pháp tuyên truyền, hướng dẫn thực hành chưa đồng đều.

** Nguyên nhân chủ quan:*

Công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, cán bộ cơ sở chưa thường xuyên.

Hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số ở một số bản còn đơn điệu, chủ yếu tuyên truyền chung, chưa phân nhóm đối tượng để lựa chọn nội dung, cách thức phù

hợp với nhu cầu của nông dân, tiểu thương, thanh niên và các nhóm người dân khác.

Một bộ phận cán bộ và người dân chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích, sự cần thiết của chuyển đổi số, còn tâm lý e ngại trong việc tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026, hoàn thành đạt các chỉ tiêu đề ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát, duy trì báo cáo kết quả định kỳ hằng tháng; chỉ đạo giao ban Ban Chỉ đạo 9 tháng, tổng kết năm 2026 và xây dựng phương hướng thực hiện năm tiếp theo.

2. Về hoàn thiện thể chế, quy định, quy trình

Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên phù hợp với điều kiện thực tiễn; rà soát việc thực hiện các quy định, quy trình liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính. Đồng thời, chỉ đạo các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy trình trong khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung.

3. Về bảo đảm nguồn nhân lực

Tiếp tục phát huy vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo; tăng cường tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng; phát huy vai trò của cán bộ, công chức, trưởng bản và các lực lượng tại cơ sở trong việc hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

4. Về tài chính, kinh phí

Chỉ đạo rà soát nhu cầu, đề xuất nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ KHCCN, ĐMST và CDS; lồng ghép các nguồn kinh phí để duy trì hoạt động, khai thác hiệu quả trang thiết bị, phần mềm, nền tảng số hiện có.

5. Về chuyển đổi số

Tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, xã hội số; đơn đốc việc sử dụng các nền tảng số, phần mềm dùng chung, dịch vụ công trực tuyến; chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện các giao dịch trên môi trường số. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

6. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Chỉ đạo tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, công chức nghiên cứu, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương; phát triển các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả trên địa bàn.

7. Về hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

Duy trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các đơn vị liên quan trong triển khai nhiệm vụ, tiếp nhận hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn, công nghệ và tập huấn kỹ năng số; triển khai các hoạt động hợp tác chuyên sâu, xây dựng mô hình chuyển đổi số phù hợp với điều kiện địa phương.

8. Tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao

Phát huy vai trò tham mưu, điều phối, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ về KHCN, ĐMST và CDS theo kế hoạch. Các cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công, tăng cường phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của Ban Thường vụ xã Bình Lư.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo thực hiện NQ 57 tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan chuyên môn giúp việc BCD thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Tiến Thịnh